

Renovating the teaching practicum model of Quy Nhon University, Vietnam

Tran Quoc Tuan^{1,*} Nguyen Sy Duc², Nguyen Thi Hoa¹

¹*Faculty of Education, Quy Nhon University, Vietnam*

²*Faculty of Physical Education, Quy Nhon University, Vietnam*

Received: 08/02/2022; Revised: 14/03/2022;

Accepted: 21/03/2022; Published: 30/04/2022

ABSTRACT

Teaching practicum plays an important role in the training programs of professional schools and need to be updated and developed. Besides the advantages, the teaching practicum of Quy Nhon University in recent years still has some limitations. To implement the University's policy on improving the quality of teacher training, we conducted a study and suggested a teaching practicum model for the University. The article is a report on the research findings which focuses on clarifying the foundations for renewing the teaching practicum model of Quy Nhon University, designing a new teaching practicum model of the University, and offering suggestive solutions to effectively implement the new teaching practicum model of the University.

Keywords: *Renew, paradigm, teaching practicum, Quy Nhon University.*

**Corresponding author.*

Email: tranquoctuan@qnu.edu.vn

Đổi mới mô hình thực tập sư phạm của Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

Trần Quốc Tuấn^{1,*} Nguyễn Sỹ Đức², Nguyễn Thị Hòa¹

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

²Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

Ngày nhận bài: 08/02/2022; Ngày sửa bài: 14/03/2022;

Ngày nhận đăng: 21/03/2022; Ngày xuất bản: 30/04/2022

TÓM TẮT

Thực hành, thực tập nghiệp vụ có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo của các nhà trường chuyên nghiệp, cần được cập nhật và phát triển hoàn thiện. Thực hiện chủ trương nâng cao chất lượng đào tạo nhóm ngành giáo viên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu tài liệu văn bản, khảo sát thu thập thông tin từ thực tiễn và đề xuất mô hình thực tập sư phạm mới của Trường Đại học Quy Nhơn. Nội dung bài báo tập trung làm rõ các vấn đề chủ yếu, như cơ sở đổi mới mô hình thực tập sư phạm của Trường Đại học Quy Nhơn; thiết kế mô hình thực tập sư phạm mới và các giải pháp mang tính định hướng để thực hiện hiệu quả mô hình thực tập sư phạm mới của Nhà trường.

Từ khóa: *Đổi mới, mô hình, thực tập sư phạm, Đại học Quy Nhơn.*

1. MỞ ĐẦU

Thực hành, thực tập nghiệp vụ là hoạt động không thể thiếu trong chương trình đào tạo của các trường chuyên nghiệp. Đối với sinh viên ngành sư phạm, hoạt động thực hành, thực tập sư phạm (TTSP) cần được tổ chức ở trong và ngoài cơ sở đào tạo, được tiến hành song song với việc học tập lý thuyết và diễn ra trong suốt quá trình đào tạo từ năm thứ nhất đến năm thứ tư.¹⁻³ Tuy nhiên, hiện nay ở các trường cao đẳng, đại học có đào tạo giáo viên của nước ta nói chung, Trường Đại học Quy Nhơn nói riêng, trong chương trình đào tạo chưa đáp ứng với yêu cầu trên, hoạt động thực hành của các trường chủ yếu được tổ chức tại cơ sở đào tạo và hoạt động TTSP cũng chỉ được tiến hành vào 3 học kỳ cuối cùng của khóa học.⁴

⁴ Xem Bảng 1: *Mô hình TTSP tại các cơ sở đào tạo trong hệ thống ETEP ở Việt Nam.*

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW/2013 Hội nghị lần thứ 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nước ta đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,⁴ Trường Đại học Quy Nhơn chủ trương đổi mới chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực người học, giảm giờ lý thuyết, tăng cường hoạt động thực hành, thực tập ngoài cơ sở đào tạo; trong đó có đổi mới mô hình TTSP đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên các cấp. Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu văn bản liên quan, tham khảo các mô hình TTSP của các trường ở trong và ngoài nước, khảo sát thực tiễn công tác TTSP của Nhà trường trong thời gian qua, chúng tôi thiết kế mô hình TTSP mới của Trường Đại học Quy Nhơn và đề xuất các giải pháp thực hiện mô hình TTSP mới này. Đó là những nội dung cơ bản của bài báo.

**Tác giả liên hệ chính.*

Email: tranquoctuan@qnu.edu.vn

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở đổi mới mô hình TTSP của Trường Đại học Quy Nhơn

Thứ nhất, nghiên cứu các chương trình đào tạo giáo viên nói chung và mô hình thực hành, TTSP nói riêng của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới và khu vực,¹⁻³ như Mỹ, Đức, Pháp, Phần Lan, Australia, Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore, Philippines,... cho thấy:

- Hầu hết các nước này đều coi trọng công tác thực hành, TTSP trong chương trình đào tạo giáo viên các cấp;

- Cơ sở đào tạo giáo viên của các nước này có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với cơ sở thực hành, TTSP và giáo viên ở các cơ sở này có vị trí, vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn thực hành, TTSP cho sinh viên;

- Tùy theo trình độ đào tạo giáo viên (cao đẳng, đại học, cao học), nhưng thời lượng và số tín chỉ dành cho thực hành, TTSP bên ngoài cơ sở đào tạo là rất nhiều so với ở Việt Nam. Ví như: Bang California là không ít hơn 10 tuần đến 1 học kỳ và tối đa là cả năm học;¹ Phần Lan là 22 tín chỉ chia làm 4 đợt;² còn Singapore là 22 tuần cũng chia làm 4 đợt cho cả khóa học³...

- Thời điểm tổ chức thực hành, TTSP ở trường bên ngoài cơ sở đào tạo diễn ra từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 (đối với mô hình đào tạo song song như Phần Lan, Singapore...);^{2,3} ở các năm thứ 3, 4 và 5 (đối với mô hình đào tạo nối tiếp như Mỹ, Pháp, Đức, Anh...);¹

- Sự gắn kết, phối hợp giữa giảng viên của trường đại học và giáo viên ở trường phổ thông trong việc hướng dẫn, đánh giá hoạt động thực hành, TTSP là rất chặt chẽ và có trách nhiệm...

Thứ hai, nghiên cứu chương trình đào tạo giáo viên nói chung và mô hình TTSP nói riêng của 8 cơ sở giáo dục (6 trường đại học sư phạm (ĐHSP), 1 trường đại học đa ngành và 1 học viện giáo dục) thuộc hệ thống ETEP ở Việt Nam hiện nay, số liệu thu được thể hiện ở Bảng 1:

Bảng 1. Mô hình TTSP của các cơ sở giáo dục trong hệ thống ETEP ở Việt Nam^b

Cơ sở giáo dục	TTSP 1			TTSP 2		
	Tín chỉ	Học kỳ	Thời lượng	Tín chỉ	Học kỳ	Thời lượng
Đại học Sư phạm Hà Nội ^{1c}	3	7	5 tuần	3	8	5 tuần
Đại học Sư phạm Hà Nội 2	3	5	5 tuần	5	8	7 tuần
Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	2	7	3 tuần	4	8	8 tuần
Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	2	5	3 tuần	3	8	7 tuần
Đại học Sư phạm - ĐH Huế	2	5	4 tuần	5	8	7 tuần
Đại học Vinh	1	5	2 tuần	5	8	8 tuần
Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh	2	6	5 tuần	6	8	10 tuần
Học viện Quản lý Giáo dục	3	6	4 tuần	4	8	7 tuần

Qua Bảng 1 cho thấy:

- Các chương trình đào tạo ngành sư phạm của các cơ sở giáo dục giống nhau ở chỗ là đều cơ cấu thành hai học phần liên quan đến TTSP, đó là TTSP1 và TTSP2; tiến hành chủ yếu theo phương thức gửi thẳng và thời điểm diễn ra TTSP2 tại trường mầm non (MN), tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) là học kỳ 8;

- Có sự khác nhau giữa các cơ sở giáo dục này về thời điểm tổ chức TTSP 1; về số tín chỉ (TC) và thời lượng tiến hành của từng đợt và cả 2 đợt TTSP. Cụ thể:

^b Nguồn: Tham khảo các văn bản quy định về TTSP của các cơ sở đào tạo.

^c Hiện nay đã gộp TTSP 1 và TTSP 2 nối tiếp nhau trong học kỳ 7 hoặc học kỳ 8.

+ Về thời điểm tổ chức TTSP1 vào học kỳ 5 có ĐHSP Hà Nội 2, ĐHSP Huế, ĐHSP Thái Nguyên và Đại học Vinh; học kỳ 5 và học kỳ 6 có ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh; học kỳ 6 có Học viện Quản lý giáo dục; học kỳ 7 có ĐHSP Đà Nẵng; học kỳ 7 hoặc 8 có ĐHSP Hà Nội.

+ Về thời lượng tiến hành TTSP1 kéo dài khoảng từ 2 đến 5 tuần; trong đó ít nhất là Đại học Vinh (2 tuần), nhiều nhất là ĐHSP Hà Nội, ĐHSP Hà Nội 2 và ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh (5 tuần).

+ Về số TC cho TTSP1 quy định từ 1 đến 3 tín chỉ; trong đó Đại học Vinh (1 TC); ĐHSP Đà Nẵng, ĐHSP Thái Nguyên, ĐHSP Huế và ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh (2 TC); ĐHSP Hà Nội, ĐHSP Hà Nội 2 và Học viện Quản lý giáo dục (3 TC).

+ Về số TC cho TTSP2 quy định từ 3 đến 6 TC; trong đó: ĐHSP Hà Nội và ĐHSP Thái Nguyên (3 TC); ĐHSP Đà Nẵng và Học viện Quản lý giáo dục (4 TC); ĐHSP Hà Nội 2, ĐHSP Huế và Đại học Vinh (5 TC); ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh (6 TC).

+ Về thời lượng dành cho TTSP2 khoảng từ 5 đến 10 tuần; trong đó: ĐHSP Hà Nội (5 tuần); ĐHSP Hà Nội 2, ĐHSP Thái Nguyên, ĐHSP Huế và Học viện Quản lý giáo dục (7 tuần); ĐHSP Đà Nẵng và Đại học Vinh (8 tuần); ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh (10 tuần).

+ Về tổng số TC và tổng thời lượng dành cho 2 đợt TTSP: ĐHSP Thái Nguyên (5 TC - 10 tuần); ĐHSP Hà Nội và Đại học Vinh (6 TC - 10 tuần); ĐHSP Đà Nẵng (6 TC - 11 tuần); ĐHSP Huế và Học viện Quản lý giáo dục (7 TC - 11 tuần); ĐHSP Hà Nội 2 (8 TC - 12 tuần); ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh (8 TC - 15 tuần).

- Việc tổ chức cho sinh viên sư phạm thực hành ngoài cơ sở giáo dục chưa được thực hiện thường xuyên (trừ một số cơ sở giáo dục có trường thực hành trực thuộc); mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo giáo viên và cơ sở thực hành, TTSP chưa có sự gắn kết thực sự, đặc biệt là sự phối hợp giữa hai cơ sở này trong đào tạo, nghiên

cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên thực hành, TTSP còn nhiều bất cập, hạn chế...

Từ nghiên cứu về mô hình TTSP của các trường trong hệ thống ETEP, cho thấy:

(1) Điểm khác biệt về mô hình TTSP giữa các cơ sở đào tạo giáo viên của Việt Nam chiếm nhiều hơn điểm giống nhau;

(2) Việc xác định thời lượng và số lượng TC cho TTSP của các cơ sở giáo dục chưa có sự thống nhất, khoa học và hợp lý. Có cơ sở giáo dục quy định thời lượng ít nhưng số TC thì nhiều; ngược lại có cơ sở giáo dục quy định số TC nhiều nhưng thời lượng thì ít;

(3) Chưa có sự thống nhất, cân đối về tỉ lệ số TC dành cho TTSP1 và TTSP2. Có cơ sở giáo dục thì quy định: 1 TC cho TTSP1 - 5 TC cho TTSP2 hoặc 2 - 6, 2 - 5; có cơ sở giáo dục thì quy định: 3 TC cho TTSP1 - 3 TC cho TTSP2 hoặc 2 - 3, 2 - 4, 3 - 4, 3 - 5;

(4) Có sự khác biệt nhiều so với các trường đại học trên thế giới và khu vực về thời điểm, thời lượng và số TC dành cho TTSP (Các cơ sở giáo dục của Việt Nam còn quá ít so với các trường trên thế giới và khu vực);

Thứ ba, căn cứ vào thực tiễn thực hiện công tác TTSP của Trường Đại học Quy Nhơn:

- Qua tìm hiểu lịch sử TTSP của Trường Đại học Quy Nhơn từ khi thành lập đến nay thì công tác này được tiến hành 2 lần cho mỗi khóa học (kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm hay TTSP1 và TTSP2), nhưng về khối lượng, nội dung, thời lượng, thời điểm và địa điểm TTSP có nhiều thay đổi. Cụ thể:

+ Trước đây, TTSP1 (gọi là kiến tập sư phạm) được tổ chức tập trung theo đoàn vào học kỳ 2 năm thứ 2 ở trường THCS của tỉnh Bình Định từ 3 đến 4 tuần. Tuy nhiên, khoảng hơn 10 năm trở lại đây, việc TTSP1 lại không còn tổ chức tập trung theo đoàn, mà hình thành các nhóm sinh viên theo ngành học có sự hướng dẫn của giảng viên đại học đến dự giờ của giáo viên ở cơ sở thực tập từ 2 đến 3 tuần và tự thực hiện hợp rút kinh nghiệm với nhau; việc tìm hiểu về

nhà trường và tiếp cận với học sinh hầu như không thực hiện (có thời gian sinh viên vừa học ở trường đại học vừa đi dự giờ,...).

+ Thời lượng tổ chức TTSP2 có nhiều thay đổi, từ 1 năm học (khóa 1), xuống còn 1 học kì (khóa 2 đến khóa 10), rồi 12 tuần, 10 tuần, 6 tuần và hiện nay là 8 tuần;

+ Từ khóa 1 đến khóa 10, cả TTSP1 và TTSP2 đều tổ chức theo theo đoàn có giảng viên đại học làm trưởng đoàn quản lý sinh viên. Từ khóa 11 đến nay thì TTSP2 được tổ chức theo phương thức gửi thẳng, Nhà trường và giảng viên đại học được tổ chức đi thăm và dự giờ sinh viên thực tập theo quy định.

- Qua nghiên cứu các báo cáo tổng kết về công tác TTSP và khảo sát các đối tượng là cán bộ quản lí ở các trường MN, TH và THPT, giảng viên và cựu sinh viên ngành sư phạm Trường Đại học Quy Nhơn về mô hình TTSP hiện hành của Nhà trường, cho thấy:

+ Đa số ý kiến đồng thuận cao về TTSP2, có thể tăng thêm một ít khối lượng công việc và số tín chỉ để cho sinh viên được thực hành rèn luyện nhiều hơn và có trách nhiệm cao hơn trong quá trình thực tập này.

+ Đa số ý kiến chưa đồng thuận về phương thức tổ chức TTSP1 (bởi vì, nhiều nội dung của TTSP1 thực hiện không triệt để, nhất là nội dung tìm hiểu về học sinh và nhà trường MN/TH/THPT; hiệu quả của TTSP1 đạt được còn thấp, sinh viên chủ yếu dự giờ và nhận xét, đánh giá giờ dạy của giáo viên, còn các nhiệm vụ khác chưa thực hiện đến nơi đến chốn,...).

+ Trong TTSP2 sinh viên gặp nhiều khó khăn, nhất là năng lực giao tiếp với học sinh, năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ nhiệm lớp,... còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân là do trong phương thức tổ chức TTSP1 hiện nay sinh viên chưa được trải nghiệm về những nội dung này,...

+ Mô hình TTSP của nhà trường hiện nay, bên cạnh những ưu điểm còn có một số bất cập (nhất là TTSP1), phần lớn các đối tượng được khảo sát cho rằng, cần thiết phải đổi mới mô

hình TTSP của nhà trường theo hướng tăng thời lượng và số tín chỉ; còn phương thức tổ chức thì cần có sự cải tiến cho hợp lí hơn nhằm nâng cao năng lực tay nghề cho sinh viên sư phạm, gắn đào tạo với thực tiễn giáo dục.

Thứ tư, căn cứ vào Quy định Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 20/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁵ ngày 22 tháng 8 năm 2018 và căn cứ vào Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể 2018, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.⁶ Trong hai văn bản này có nhiều điểm nhấn mạnh đến phát triển năng lực toàn diện của người giáo viên, đặc biệt năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và giáo dục cần được quan tâm đúng mức.

Thứ năm, căn cứ vào Chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học, THCS, THPT, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT⁷ và Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT⁸ ngày 5/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo quy định của hai chương trình này, người học ngoài việc học tập các học phần lý thuyết và thực hành tại cơ sở giáo dục được phép bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân trở thành giáo viên, còn có 3 học phần bắt buộc với tổng số là 6 TC mà 100% thời lượng được tổ chức thực hành, thực tập tại trường phổ thông, thể hiện ở Bảng 2:

Bảng 2. Các học phần thực hành, thực tập^d

TT	Tên học phần	Số TC	Thời lượng thực hiện
1	Thực hành kĩ năng giáo dục	2	4 buổi/tuần x 5 tuần
2	Thực tập sư phạm 1	2	5 ngày/tuần x 5 tuần
3	Thực tập sư phạm 2	2	5 ngày/tuần x 5 tuần

^d Nguồn: Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 5/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Qua Bảng 2 cho thấy:

+ Số TC dành cho thực hành, TTSP ngoài cơ sở giáo dục là 6 trên tổng số 34 TC của chương trình bồi dưỡng, chiếm tỉ lệ 17,65%. Trong khi số TC dành cho TTSP ngoài cơ sở giáo dục của Trường Đại học Quy Nhơn hiện nay là 6 trên tổng số 138 TC của chương trình đào tạo, chiếm tỉ lệ 7,25%.

+ Nếu tính riêng về chuyên ngành thì số TC dành cho thực hành, TTSP ngoài cơ sở giáo dục là 6 trên tổng số 17 TC của chương trình bồi dưỡng, chiếm tỉ lệ 35,30%.

2.2. Thiết kế mô hình TTSP mới của Trường Đại học Quy Nhơn

Kế thừa có chọn lọc mô hình thực hành, TTSP ngoài cơ sở đào tạo giáo viên của các nước trên thế giới, khu vực và Việt Nam; khắc phục những hạn chế, bất cập của mô hình TTSP hiện hành của nhà trường, chúng tôi đề xuất mô hình TTSP mới cho sinh viên nhóm ngành đào tạo giáo viên của Trường Đại học Quy Nhơn tại các trường MN/TH/THCS/THPT.^c

2.2.1. Các nguyên tắc cần tuân thủ khi thiết kế mô hình TTSP mới

Khi thiết kế mô hình TTSP mới của Trường Đại học Quy Nhơn, theo chúng tôi cần đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

- Phải đảm bảo tính khách quan khoa học. Mô hình TTSP được thiết kế của Nhà trường phải xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn xác đáng, tránh chủ quan, áp đặt.

- Phải đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với tình hình giáo dục ở Việt Nam nói chung, của Trường Đại học Quy Nhơn nói riêng để khi triển khai thực hiện có tính khả thi, đạt hiệu quả.

- Phải đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Mô hình TTSP mới của Nhà trường được thiết kế phải kế thừa những ưu điểm của mô hình hiện nay của các trường đại học ở Việt Nam và của Trường Đại học Quy Nhơn; đồng thời cũng cập

nhật mô hình TTSP của các nước tiên tiến trên thế giới và khu vực.

- Phải tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm cho sinh viên sư phạm tại các cơ sở thực tập ở trường MN/TH/THCS/THPT nhằm nâng cao năng lực giao tiếp, năng lực xã hội, năng lực giáo dục và năng lực giảng dạy đáp ứng Chuẩn nghề nghiệp mới.

- Phải tạo sự liên kết chặt chẽ, thực chất giữa trường đại học với các trường MN/TH/THCS/THPT trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; đặc biệt là sự phối hợp giữa giảng viên đại học với giáo viên MN/TH/THCS/THPT cùng hướng dẫn, rèn luyện năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm.

2.2.2. Khái quát về mô hình TTSP mới

Mô hình TTSP mới của Trường Đại học Quy Nhơn được chúng tôi thiết kế áp dụng cho sinh viên nhóm ngành đào tạo giáo viên gồm 3 học phần, 10 TC, thể hiện ở Bảng 3:

Bảng 3. Các học phần của mô hình TTSP mới

TT	Tên học phần	Số TC	Thời điểm	Thời lượng
1	Trải nghiệm giáo dục ở trường MN/TH/THCS/THPT	1	Kì 5	10 buổi
2	Kiến tập sư phạm ở trường MN/TH/THCS/THPT	3	Kì 7	4 hoặc 5 tuần tập trung
3	Thực tập sư phạm ở trường MN/TH/THCS/THPT	6	Kì 8	8 hoặc 9 tuần tập trung

Qua Bảng 3 cho thấy, các học phần của mô hình TTSP mới tạo thành một chỉnh thể trong việc hình thành và phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp cho sinh viên theo tiến trình từ thấp đến cao, từ bộ phận đến toàn bộ. Cụ thể:

- Học phần *Trải nghiệm giáo dục* giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với nhà trường MN/TH/THCS/THPT thông qua một số hoạt động liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp; qua đó tìm hiểu, nghiên cứu về hành vi của học sinh.

^c MM hoặc TH hoặc THCS hoặc THPT.

- Học phần *Kiến tập sư phạm* giúp sinh viên trực tiếp tìm hiểu, quan sát các hoạt động ở nhà trường MN/TH/THCS/THPT, chủ yếu là thực tập về nội dung giáo dục dưới sự hướng dẫn của giáo viên; qua đó bước đầu hình thành tình cảm, đạo đức, tác phong và năng lực hoạt động nghề nghiệp.

- Học phần *Thực tập sư phạm* giúp sinh viên trực tiếp tìm hiểu, quan sát các hoạt động ở nhà trường MN/TH/THCS/THPT, chủ yếu là thực tập về nội dung giảng dạy; qua đó cơ bản hình thành tình cảm, đạo đức, tác phong và năng lực hoạt động nghề nghiệp.

2.2.3. Mô tả các học phần TTSP mới

a. Học phần 1

Trải nghiệm giáo dục ở trường MN/TH/THCS/THPT (01 TC).

1) Học phần đã học: Tâm lý học, Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm.

2) Yêu cầu cần đạt:

- Xây dựng được kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp MN/TH/THCS/THPT.

- Tiếp cận tìm hiểu đặc điểm học sinh MN/TH/THCS/THPT của lớp chủ nhiệm; tổ chức được một giờ sinh hoạt lớp chủ nhiệm ở trường MN/TH/THCS/THPT; thiết kế và tổ chức được hoạt động giáo dục cho học sinh MN/TH/THCS/THPT.

- Quan sát, nhận biết được hành vi học sinh MN/TH/THCS/THPT trong lớp; nhận diện được đặc điểm tâm lý của tập thể lớp, nhận diện các cá nhân hoặc nhóm học sinh MN/TH/THCS/THPT có nhu cầu được hỗ trợ tâm lý học đường và lập kế hoạch hỗ trợ tâm lý học đường cho học sinh.

- Sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ người học trong học tập và trong cuộc sống; cam kết nuôi dưỡng và phát huy tiềm năng của từng đối tượng người học.

3) Nội dung cơ bản:

- Chuẩn bị thực tập (1 buổi):

+ Tìm hiểu yêu cầu, nội dung trải nghiệm giáo dục ở trường MN/TH/THCS/THPT và các tiêu chí đánh giá tương ứng;

+ Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trải nghiệm giáo dục và hoàn thành các sản phẩm theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường MN/TH/THCS/THPT theo 4 nhóm kỹ năng giáo dục tại lớp chủ nhiệm.

+ Trải nghiệm công tác chủ nhiệm lớp;

+ Trải nghiệm tổ chức các hoạt động liên quan đến giáo dục;

+ Trải nghiệm quản lý hành vi của người học trong lớp học;

+ Trải nghiệm tư vấn và hỗ trợ người học.

4) Phương thức tiến hành:

- Thời điểm: Giữa đầu học kì 5.

- Địa bàn: Thành phố Quy Nhơn.

- Sinh viên vừa học tại trường đại học vừa đến cơ sở thực tập, mỗi tuần 1 buổi vào đầu tuần hoặc cuối tuần (tổng cộng 10 buổi, trong đó có 1 buổi chuẩn bị thực tập, 6 buổi tiến hành trải nghiệm ở cơ sở thực tập MN/TH/THCS/THPT và 4 buổi hoàn thành bài tập nghiên cứu).

- Công tác chuẩn bị và hoàn thành bài tiểu luận được thực hiện tại trường đại học do giảng viên hướng dẫn. Nếu học viên không hoàn thành bản kế hoạch thì sẽ không được tham gia phần thực tập ở trường MN/TH/THCS/THPT.

- Tổ chức theo đoàn khoảng 40 - 50 sinh viên, không phân biệt chuyên ngành cho mỗi cơ sở thực tập. Riêng ngành giáo dục MN có thể tổ chức đoàn có số lượng sinh viên ít hơn.

- Trưởng đoàn là giảng viên đại học làm việc bán thời gian.

5) Đánh giá:

- Tỷ lệ đánh giá: Lập kế hoạch (10%), trải nghiệm kỹ năng (50%) và tiểu luận (40%).

- Tham gia đánh giá: Giảng viên đại học là trưởng đoàn và giáo viên làm chủ nhiệm ở trường MN/TH/THCS/THPT.

b. Học phần 2

Kiến tập sư phạm ở trường MN/TH/THCS/THPT (03 TC).

1) Học phần đã học: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm MN/TH/THCS/THPT ở trường đại học, Trải nghiệm giáo dục ở trường MN/TH/THCS/THPT.

2) Yêu cầu cần đạt:

Sau khi hoàn thành học phần KTSP tại cơ sở thực tập, sinh viên **cơ bản** hình thành tình cảm nghề nghiệp, đạo đức, tác phong và năng lực hoạt động nghề nghiệp trong thực tiễn giáo dục MN/TH/THCS/THPT; đáp ứng được **hầu hết** các mục tiêu cụ thể trong Chương trình đào tạo giáo viên MN/TH/THCS/THPT.

3) Nội dung cơ bản:

- Thực tập về nội dung giáo dục ở trường MN/TH/THCS/THPT.

+ Tìm hiểu thực tiễn giáo dục ở cơ sở thực tập; các công việc, hồ sơ, sổ sách mà giáo viên MN/TH/THCS/THPT cần thực hiện.

+ Khai thác hồ sơ người học, tìm hiểu học sinh lớp chủ nhiệm; xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp hàng tuần và cả đợt.

+ Tham gia quản lý nề nếp học tập của lớp chủ nhiệm, viết báo cáo tình hình lớp chủ nhiệm hàng tuần.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức 3 giờ sinh hoạt lớp và 1 hoạt động trải nghiệm.

- Thực tập về nội dung dạy học ở trường MN/TH/THCS/THPT.

+ Tìm hiểu về kế hoạch giáo dục chung của nhà trường.

+ Tham gia sinh hoạt chuyên môn; tìm hiểu công việc của tổ, nhóm chuyên môn.

+ Xây dựng kế hoạch dạy học của cá nhân hàng tuần và cả đợt.

+ Quan sát và nhận xét 2 giờ dạy học mẫu của giáo viên.

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) và thực hiện 2 giờ dạy học.

4) Phương thức tiến hành:

- Thời điểm: Nửa sau học kì 7.

- Địa bàn: Đối với ngành MN/TH/THCS tiến hành ở thành phố Quy Nhơn. Đối với THPT có thể mở rộng thêm ra địa bàn các huyện, thị xã gần thành phố Quy Nhơn.

- Sinh viên tổ chức theo đoàn và gửi thẳng đến cơ sở thực tập trong thời gian 4 - 5 tuần.

- Trưởng đoàn là giảng viên đại học làm việc bán thời gian.

5) Đánh giá kết quả:

- Tỉ lệ đánh giá: Thực tập giáo dục (60%), thực tập dạy học (40%).

- Thành viên đánh giá: Giáo viên cơ sở kiến tập sư phạm và giảng viên đại học làm trưởng đoàn cùng đánh giá.

c. Học phần 3

Thực tập sư phạm ở trường MN/TH/THCS/THPT (06 TC).

1) Học phần đã học: Kiến tập sư phạm ở trường MN/TH/THCS/THPT.

2) Yêu cầu cần đạt:

Sau khi hoàn thành học phần TTSP tại cơ sở thực tập, sinh viên **phát triển** tình cảm, đạo đức, tác phong và năng lực hoạt động nghề nghiệp trong thực tiễn giáo dục ở trường MN/TH/THCS/THPT; đáp ứng được **đầy đủ** các mục tiêu cụ thể của Chương trình đào tạo giáo viên MN/TH/THCS/THPT. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên tự đánh giá và cơ sở đào tạo giáo viên (trường/khoa sư phạm) đánh giá năng lực hoạt động nghề nghiệp của sinh viên trước khi cấp bằng tốt nghiệp cử nhân sư phạm MN/TH/THCS/THPT cho sinh viên.

3) Nội dung cơ bản:

- Thực tập về nội dung giáo dục ở trường MN/TH/THCS/THPT.

+ Tham gia các hoạt động của cộng đồng giáo viên, Đội Thiếu niên/Đoàn Thanh niên và các hoạt động cộng đồng gắn với giáo dục.

+ Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp hàng tuần và cả đợt.

+ Quản lý nề nếp học tập; viết báo cáo tình hình lớp chủ nhiệm hàng tuần.

+ Khuyến khích, hỗ trợ người học tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường và các hoạt động cộng đồng gắn với giáo dục.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức 02 giờ sinh hoạt lớp và 02 hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Thực hiện các nhiệm vụ thực tập giáo dục tự chọn, như tham gia tư vấn, tham vấn, hỗ trợ tâm lý học đường; tham gia giáo dục người học có hành vi không mong đợi; tham gia thúc đẩy phong trào, hoạt động Đội/Đoàn của lớp chủ nhiệm; hỗ trợ hoạt động của các câu lạc bộ...

- Thực tập về nội dung dạy học ở trường MN/TH/THCS/THPT.

+ Tham gia sinh hoạt chuyên môn với tổ, nhóm; tìm hiểu các công việc của tổ, nhóm chuyên môn.

+ Xây dựng kế hoạch thực tập dạy học hàng tuần và cả đợt.

+ Quan sát và nhận xét 06 giờ dạy học mẫu của giáo viên.

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) và thực hiện 06 giờ dạy học.

+ Thực hiện các nhiệm vụ thực tập dạy học tự chọn, như phụ đạo cho người học có học lực trung bình, yếu; chế tạo đồ dùng dạy học tự làm; tổ chức hoạt động giáo dục STEM; tham gia hướng dẫn tự học.

4) Phương thức tiến hành:

- Thời điểm: Học kì 8.

- Địa bàn: Đối với các ngành MN/TH/THCS chủ yếu là thành phố Quy Nhơn và có thể mở rộng địa bàn ra các huyện: Tuy Phước,

An Nhơn, Vân Canh. Đối với THPT chủ yếu là địa bàn các tỉnh: Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên và Gia Lai.

- Sinh viên tổ chức theo đoàn và gửi thẳng đến trường MN/TH/THCS/THPT để thực tập tập trung trong thời gian 8 - 9 tuần.

- Trưởng đoàn là giảng viên đại học làm việc bán thời gian.

5) Đánh giá kết quả:

- Tỷ lệ đánh giá: Thực tập giáo dục (40%), thực tập dạy học (60%).

- Thành viên đánh giá: Giáo viên cơ sở TTSP và giảng viên đại học làm trưởng đoàn cùng đánh giá.

2.3. Các giải pháp thực hiện mô hình TTSP mới của Trường Đại học Quy Nhơn

So với mô hình TTSP hiện hành thì mô hình TTSP mới của Trường Đại học Quy Nhơn do chúng tôi đề xuất có những thay đổi về cơ bản; đặc biệt là thay đổi về các đợt TTSP (từ 2 đợt lên 3 đợt), thay đổi về thời lượng và số TC dành cho TTSP (từ 11 tuần hiện nay lên 14 - 15 tuần tập trung, từ 6 TC lên 10 TC) và phương thức tiến hành (từ 1 đợt tập trung lên 2 đợt tập trung),... Vì vậy, để triển khai thực hiện mô hình TTSP mới này đạt hiệu quả, chúng tôi nêu lên một số giải pháp mang tính định hướng sau:

Thứ nhất, tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành sư phạm

- So với mô hình TTSP hiện hành thì mô hình TTSP mới tăng 4 TC. Trong trường hợp, nếu tổng số TC của chương trình đào tạo vẫn giữ nguyên 138 TC thì số tín chỉ này sẽ lấy từ đâu? Theo chúng tôi, để phù hợp với quỹ thời gian quy định của nhà trường, số TC này có thể chuyển đổi từ các học phần sau:

+ Lấy từ học phần **Khởi nghiệp** (2 tín chỉ), vì sinh viên sư phạm khi vào ngành này đã có sự lựa chọn kĩ lưỡng và những nội dung khởi nghiệp của ngành sư phạm được đề cập trong các học phần tâm lý học, giáo dục học, lý luận và phương pháp dạy học bộ môn...

+ Giảm số TC trong các học phần thực tế chuyên môn và thực hành nghiệp vụ tại trường đại học, vì nếu tăng số TC và thời lượng TTSP ngoài trường thì giảm thời gian thực hành tại cơ sở đào tạo cũng là hợp lý.

- Thay học phần: **Kĩ năng giao tiếp** thành học phần **Giao tiếp sư phạm**, vì những nội dung này liên quan rất nhiều đối với đặc thù ngành sư phạm và các học phần TTSP mới.

- Điều chỉnh, thiết kế lại các học phần lý luận và phương pháp dạy học bộ môn cho thống nhất giữa các ngành sư phạm, chú ý tăng giờ thực hành, giảm giờ lý thuyết. Mỗi học phần thuộc loại này, số giờ thực hành chiếm tỉ lệ ít nhất là 1/3 so với tổng số.

Thứ hai, xây dựng lại kế hoạch giảng dạy toàn khóa và từng học kỳ cho phù hợp với mô hình TTSP mới. Vì số đợt, thời điểm và thời lượng TTSP có thay đổi, cho nên:

- Các học phần Tâm lý học, Giáo dục học và Giao tiếp sư phạm phải sắp xếp học xong trước học kì 5.

- Các học phần lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (trừ các học phần chuyên đề phương pháp dạy học) và Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 phải sắp xếp học trước học kì 7.

- Tăng số TC phân phối của các học kì năm thứ nhất, hai và ba lên từ 1 đến 2 TC/học kì để năm thứ tư sinh viên có thời gian đi TTSP bên ngoài cơ sở đào tạo nhiều hơn.

Thứ ba, xác định địa bàn và địa điểm TTSP cho phù hợp với mô hình TTSP mới. Vì số đợt và phương thức tổ chức TTSP mới có thay đổi, cho nên để tránh tình trạng gây áp lực đối với cơ sở thực tập, nhà trường cần chủ động trong việc lựa chọn địa bàn và địa điểm.

- Tiến hành thiết lập hệ thống mạng lưới các cơ sở TTSP làm vệ tinh cho nhà trường, đặc biệt là các trường thuộc thành phố Quy Nhơn. Bởi vì, mô hình TTSP mới có 3 đợt, trong đó 2 đợt TTSP tập trung cho nên có trường tại thành phố Quy Nhơn mỗi năm phải tiếp nhận nhiều

đoàn TTSP. Do đó, theo chúng tôi các trường ở địa bàn thành phố Quy Nhơn ưu tiên cho thực tập về **Trải nghiệm giáo dục** và **Kiến tập sư phạm**, còn **Thực tập sư phạm** thì chọn địa bàn ngoài thành phố Quy Nhơn và các tỉnh khác.

- Đối với cơ sở TTSP cho sinh viên MN, TH và THCS nếu cần chỉ chọn địa bàn thành phố Quy Nhơn, vì số lượng của loại trường này nhiều. Ngược lại, ở thành phố Quy Nhơn chỉ có 5 trường THPT nhưng số lượng sinh viên sư phạm thuộc loại hình này thì đông, cho nên ưu tiên cho thực tập học phần **Trải nghiệm giáo dục**, còn thực tập học phần **Kiến tập sư phạm** và **Thực tập sư phạm** chủ yếu là mở rộng ra các địa bàn bên ngoài thành phố Quy Nhơn.

- Trước mắt, Nhà trường có thể ký kết hợp tác và hỗ trợ kinh phí đối với một số trường trong địa bàn để sinh viên và giảng viên có điều kiện tiếp cận với học sinh và nhà trường phục vụ cho việc thực tập đối với học phần **Trải nghiệm giáo dục**. Nhưng về lâu dài, Nhà trường cần phải nhanh chóng xây dựng đề án thành lập trường thực hành giáo dục đa cấp, vừa thuận lợi cho việc triển khai thực tập học phần **Trải nghiệm giáo dục**, vừa tạo điều kiện cho giảng viên đại học tiếp cận với loại hình giáo dục MN và giáo dục phổ thông.

- Hiện số lượng sinh viên các ngành sư phạm THPT không đồng đều, đồng nhất là ngành tiếng Anh. Vì vậy, nếu tổ chức TTSP theo đoàn đầy đủ các ngành thì sẽ có đoàn số lượng sinh viên ngành tiếng Anh rất đông, gây khó khăn cho trường THPT bố trí giáo viên hướng dẫn giảng dạy... Vì vậy, khoa/trường có thể định hướng sinh viên sư phạm tiếng Anh chọn trường TH hoặc THCS để TTSP.

Thứ tư, mô hình TTSP mới sẽ được bắt đầu áp dụng đối với khóa 45 của Nhà trường. Các khoa đào tạo giáo viên phối hợp với Phòng Đào tạo đại học tiến hành hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần TTSP (M4) và chỉnh sửa, xây dựng các văn bản quy định cụ thể về TTSP.

3. KẾT LUẬN

Hoạt động TTSP có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc đào tạo sinh viên các ngành sư phạm. Tuy nhiên, trải qua một thời gian dài Bộ Giáo dục và Đào tạo không có những văn bản chỉ đạo cho các cơ sở đào tạo giáo viên về vấn đề này. Hiện nay, các cơ sở đào tạo giáo viên ở nước ta triển khai thực hiện hoạt động TTSP không thống nhất; đặc biệt là rất khác so với mô hình đào tạo giáo viên ở các nước trên thế giới.

Trường Đại học Quy Nhơn là một trong những cơ sở tham gia đào tạo giáo viên từ năm 1978 và hiện nay vẫn được Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên từ MN đến TH, THCS và THPT. Vì vậy, việc phát triển chương trình đào tạo nói chung, đổi mới mô hình TTSP nói riêng là việc làm thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên, thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Mô hình TTSP mới của Trường Đại học Quy Nhơn mà nhóm nghiên cứu đề xuất, được dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, tham khảo và kế thừa mô hình TTSP của các cơ sở đào tạo giáo viên trong và ngoài nước.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Quy Nhơn với mã số T2020.697.45.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Quốc Chung, Cart J. Trexler, Nguyễn Văn Cường. *Giới thiệu mô hình đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp ở một số quốc gia và bài học kinh nghiệm (Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý, bổ sung)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2012.
2. OECD (2014) Finland: a non-competitive education for competitive economy, <<https://www.oecd-ilibrary.org/docserver/9789264190672-9-en.pdf?expires=1643239451&id=id&accname=guest&checksum=3B6109C5BD91130EE403D5DE07D7D447>>, truy cập ngày 02 tháng 3 năm 2021.
3. O. Tan, W. Liu, & E. Low. *Teacher education in the 21st century: Singapore's evolution and renovation*, Springer Nature Singapore Pte Ltd, Singapore, 2017.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết số 29-NQ/TW/2013 Hội nghị lần thứ 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nước ta đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông* (Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội, 2018.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội, 2018.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 5 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội, 2021.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông* (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 5 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội, 2021.